

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - Y TẾ**

**THÔNG TƯ liên tịch số 30/2003/
TTLT-BGDĐT-BYT ngày 01/7/2003
hướng dẫn việc chuyển đổi giữa
các văn bằng và trình độ đào tạo
sau đại học trong lĩnh vực y tế.**

Theo quy định của Điều 11 Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Người có danh hiệu hoặc bằng bác sĩ nội trú bệnh viện, giấy chứng nhận hoặc bằng bác sĩ chuyên khoa cấp I, bằng dược sĩ chuyên khoa cấp I, bằng bác sĩ chuyên khoa cấp II, bằng dược sĩ chuyên khoa cấp II sau đại học của ngành y tế (sau đây gọi là bác sĩ nội trú bệnh viện, bằng chuyên khoa cấp I, bằng chuyên khoa cấp II).

2. Người có bằng thạc sĩ y học hoặc tiến sĩ y học, bằng thạc sĩ dược học hoặc tiến sĩ dược học.

II. NGUYÊN TẮC CHUYỂN ĐỔI

1. Đối tượng quy định tại Mục I có nhu cầu học

chuyển đổi tự định hướng và lựa chọn chương trình học tập thích hợp để phát triển năng lực phù hợp với lĩnh vực công tác.

2. Khuyến khích học tập để có nhiều văn bằng nhưng người học phải qua các khóa đào tạo.

3. Người học chuyển đổi phải chấp hành các quy định về thi tuyển và hoàn thành chương trình đào tạo chuyển đổi quy định tại Mục III Thông tư liên tịch này.

III. QUY ĐỊNH CHUYỂN ĐỔI

1. Chuyển đổi từ bằng chuyên khoa cấp I sang bằng thạc sĩ y học, thạc sĩ dược học.

Người có bằng chuyên khoa cấp I muốn học chuyển đổi lấy bằng thạc sĩ y học, thạc sĩ dược học, phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Chuyên ngành của bằng chuyên khoa cấp I phù hợp với chuyên ngành của bằng thạc sĩ y học, thạc sĩ dược học muốn chuyển đổi.

- Có công văn cử đi học chuyển đổi của cơ quan quản lý nhân lực.

- Dự thi đạt yêu cầu môn cơ bản, ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh thạc sĩ hàng năm của cơ sở đào tạo sau đại học có chuyên ngành đào tạo thạc sĩ tương ứng và được cơ sở đào tạo ra quyết định công nhận là học viên cao học.

- Hoàn thành các môn học còn thiếu thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ và bảo vệ thành công luận văn theo Quy chế đào tạo sau đại học hiện hành. Chương trình các môn học bổ sung cho từng chuyên ngành đào tạo do cơ sở đào tạo xây dựng được Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn y.

2. Chuyển đổi từ bằng thạc sĩ y học, thạc sĩ dược học sang bằng chuyên khoa cấp I:

Người có bằng thạc sĩ y học, thạc sĩ dược học muốn học chuyển đổi lấy bằng chuyên khoa cấp I

phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Chuyên ngành của bằng thạc sĩ y học, thạc sĩ dược học phù hợp với chuyên ngành của bằng chuyên khoa cấp I muốn chuyển đổi.

- Có công văn cử đi học chuyển đổi của cơ quan quản lý nhân lực.

- Dự thi đạt yêu cầu môn chuyên ngành còn thiếu trong kỳ thi tuyển sinh chuyên khoa cấp I hàng năm của cơ sở đào tạo sau đại học tổ chức và được Bộ Y tế công nhận trúng tuyển.

- Hoàn thành các môn học còn thiếu thuộc chương trình đào tạo chuyên khoa cấp I và thi tốt nghiệp thực hành theo Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I hiện hành của Bộ Y tế. Chương trình các môn học bổ sung và thực hành cho từng chuyên ngành đào tạo do cơ sở đào tạo xây dựng được Bộ Y tế chuẩn y.

3. Chuyển đổi từ bằng bác sĩ nội trú bệnh viện sang thạc sĩ y học:

- Người trúng tuyển hệ đào tạo bác sĩ nội trú bệnh viện sẽ được công nhận là học viên cao học.

- Bác sĩ được đào tạo theo chương trình nội trú bệnh viện sẽ học bổ sung các môn còn thiếu trong chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành tương ứng theo Quy chế đào tạo sau đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khi tốt nghiệp bác sĩ nội trú bệnh viện, học viên sẽ được cấp bằng thạc sĩ y học.

4. Chuyển đổi từ bằng chuyên khoa cấp II sang bằng tiến sĩ y học, tiến sĩ dược học:

Người có bằng chuyên khoa cấp II muốn chuyển đổi để lấy bằng tiến sĩ y học, tiến sĩ dược học phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Chuyên ngành của bằng chuyên khoa cấp II phù hợp với chuyên ngành bằng tiến sĩ y học, tiến sĩ dược học muốn chuyển đổi.

- Có công văn cử đi học chuyển đổi của cơ quan

quản lý nhân lực.

- Dự thi đạt yêu cầu môn cơ bản, cơ sở và bảo vệ đề cương trong kỳ thi tuyển nghiên cứu sinh hàng năm do các cơ sở đào tạo sau đại học có chuyên ngành đào tạo tiến sĩ tương ứng và được Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

- Hoàn thành các môn học còn thiếu trong chương trình đào tạo tiến sĩ và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ y học, dược học theo Quy chế đào tạo sau đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình các môn học bổ sung cho từng chuyên ngành đào tạo do cơ sở đào tạo xây dựng được Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn y.

5. Chuyển đổi từ bằng tiến sĩ y học, tiến sĩ dược học sang bằng chuyên khoa cấp II:

Người có bằng tiến sĩ y học, tiến sĩ dược học muốn học chuyển đổi để lấy bằng chuyên khoa cấp II phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Chuyên ngành của bằng tiến sĩ y học, tiến sĩ dược học phù hợp với chuyên ngành của bằng chuyên khoa cấp II muốn chuyển đổi.

- Có công văn cử đi học chuyển đổi của cơ quan quản lý nhân lực.

- Hoàn thành các phần thực hành và thi tốt nghiệp thực hành theo Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II hiện hành của Bộ Y tế. Chương trình các môn học bổ sung và thực hành cho từng chuyên ngành đào tạo do cơ sở đào tạo xây dựng được Bộ Y tế chuẩn y.

IV. TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế thông báo Thông tư liên tịch này tới các cơ sở đào tạo sau đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân, các cơ sở y tế, hướng dẫn việc thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, hai Bộ sẽ phối hợp thảo luận và giải quyết.

3. Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

Bộ trưởng Bộ Y tế

TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN

BỘ CÔNG AN

THÔNG TƯ số 10/2003/TT-BCA(C11)
ngày 03/7/2003 hướng dẫn thi hành
một số quy định của Nghị định số
15/2003/NĐ-CP ngày 19/02/2003 của
Chính phủ quy định xử phạt vi
phạm hành chính về giao thông
đường bộ.

Ngày 19/02/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2003/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ, để thống nhất thực hiện, Bộ Công an hướng dẫn chi tiết thi hành một số nội dung cụ thể như sau:

1. Về đánh dấu số lần vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ trên Giấy phép lái xe:

a) Việc đánh dấu số lần vi phạm trên Giấy phép lái xe chỉ được áp dụng đối với những hành

vi mà Nghị định số 15/2003/NĐ-CP có quy định đánh dấu số lần vi phạm và thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BCA-BGTVT ngày 27/01/2003 của liên Bộ Công an - Giao thông vận tải về hướng dẫn việc đánh dấu số lần vi phạm luật giao thông đường bộ trên Giấy phép lái xe;

b) Khi đánh dấu lần thứ 2 trên Giấy phép lái xe, cơ quan cảnh sát giao thông phải thông báo bằng văn bản về người vi phạm và số Giấy phép lái xe đã bị đánh dấu lần thứ 2 đến cơ quan quản lý Giấy phép lái xe để biết và phối hợp thực hiện theo quy định;

c) Trong trường hợp người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ không phải là cảnh sát giao thông, nếu phát hiện hành vi vi phạm mà theo quy định của Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngoài việc bị xử phạt còn bị đánh dấu số lần vi phạm trên Giấy phép lái xe thì không ra quyết định xử phạt mà phải lập biên bản và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan cảnh sát giao thông có thẩm quyền để ra quyết định xử phạt và thực hiện việc đánh dấu số lần vi phạm trên Giấy phép lái xe theo quy định.

2. Về hành vi chạy quá tốc độ quy định:

Hành vi "chạy quá tốc độ quy định đến 20%" quy định tại điểm a khoản 6 Điều 9 và điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định số 15/2003/NĐ-CP được hiểu là chạy quá tốc độ từ trên 0% đến 20% so với quy định về tốc độ của xe cơ giới được phép chạy trên đường bộ, ví dụ: trên đường có quy định tốc độ tối đa của xe ô tô tải là 50km/h, nếu xe này chạy từ trên 50km/h đến 60km/h đều được coi là chạy quá tốc độ quy định đến 20%.

3. Về hành vi vi phạm quy định về xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông:

a) Xe ô tô tải chở hàng vượt quá kích thước giới hạn cho phép của xe (điểm a khoản 3 Điều 29) được hiểu là xe ô tô chở hàng mà xếp hàng vượt phía trước hoặc phía sau thùng xe trên 10% chiều